

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**SOUKSAVANH PATHCHAI**

**PHÁT HUY VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN  
DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN CỘNG  
HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ**

**Mã số: 9229002**

**HÀ NỘI - 2026**

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐINH VĂN THỤY**

**TS. NGUYỄN LƯƠNG NGỌC**

***Phản biện 1:*** .....

.....

***Phản biện 2:*** .....

.....

***Phản biện 3:*** .....

.....

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án  
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2026*

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Di sản văn hóa (DSVH) là cội nguồn sức sống tiềm tàng, là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc và là bộ phận không thể tách rời của di sản nhân loại. Trong xu thế hội nhập quốc tế, di sản văn hóa vật thể (DSVHVT) không chỉ là minh chứng cho trí tuệ, lịch sử dân tộc mà còn đóng vai trò then chốt trong việc giới thiệu văn hóa quốc gia, thúc đẩy giáo dục và phát triển kinh tế - du lịch. Đối với thủ đô Viêng Chăn - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa lớn nhất của Lào, việc bảo tồn DSVHVT (như Thạt Luồng, Vất Ông Tụ, Vất Xi Xạ Kết, Vất In Peng, Vất Hỏ Phạ Kẹo, Vất Xi Muong, Công Viên Phật Xiêng Khoan, Pa Tu Xay...) không chỉ là bảo lưu giá trị truyền thống mà còn là cơ sở để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng.

Đảng và Nhà nước Lào đã có những quan điểm chỉ đạo sâu sắc, thể chế hóa qua hệ thống pháp luật như Luật Di sản văn hóa (2005, 2012) và văn bản hợp nhất năm 2015. Các quy định này tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc giữ gìn di sản. Tuy nhiên, để chuyển hóa các nghị quyết và văn bản pháp luật thành kết quả thực tế, việc nghiên cứu cách thức phát huy vai trò của các chủ thể (từ cơ quan quản lý đến cộng đồng người dân) là yêu cầu khách quan nhằm bảo đảm tính kế thừa và phát triển pháp lý trong bối cảnh hiện đại.

Mặc dù công tác bảo tồn đã đạt được những kết quả nhất định như nhiều di sản được xếp hạng quốc gia và đưa vào khai thác kinh tế, song thực trạng tại Viêng Chăn vẫn đối mặt với nhiều bất cập nghiêm trọng, chẳng hạn như: Sự xâm hại di sản, tình trạng lấn chiếm, hủy hoại môi trường, khai thác quá mức và bảo tồn không đúng nguyên gốc đang diễn ra. Bên cạnh đó là sự bất cập trong bộ máy quản lý. Chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan còn chồng chéo, không thống nhất; đội ngũ cán bộ chuyên môn còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng quản lý. Ngoài ra, việc huy động và giám sát các nguồn lực xã hội còn bị buông lỏng và thiếu chặt chẽ. Những hạn chế này cho thấy, vai trò của các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT tại Viêng Chăn chưa được phát huy hiệu quả, thậm chí dẫn đến nguy cơ một số di sản có thể bị đưa ra khỏi danh sách di sản văn hóa nếu không sớm khắc phục.

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 và kinh tế số, công tác bảo tồn di sản đứng trước cả cơ hội lẫn những thách thức mới. Việc nghiên cứu

dưới góc độ triết học và quản lý văn hóa không chỉ giúp khám phá thêm các giá trị di sản qua từng thời đại mà còn đòi hỏi phải tìm ra những định hướng, giải pháp hữu hiệu để hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò chủ thể.

Xuất phát từ những đòi hỏi gay gắt giữa bảo tồn và phát triển, giữa thực trạng quản lý còn nhiều yếu kém và yêu cầu hội nhập quốc tế, việc thực hiện đề tài này là vô cùng cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn cao nhằm góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Lào trong dòng chảy của thời đại. Vì vậy, NCS đã lựa chọn đề tài **“Phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở Thủ đô Viêng Chăn Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay”** làm luận án Tiến sĩ, ngành chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đây là chủ đề thực sự có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở phân tích và làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng vai trò của các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào hiện nay, luận án đề xuất giải pháp phát huy hiệu quả vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào thời gian tới.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan và chỉ rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu.
- Phân tích và làm rõ một số vấn đề lý luận của việc phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào.
- Khảo sát đánh giá thực trạng vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào hiện nay.
- Phân tích và làm rõ thực trạng vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào.
- Đề xuất các giải pháp phát huy có hiệu quả vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào trong thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án tập trung nghiên cứu vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT tiêu biểu có tính đại diện ở thủ đô Viêng Chăn đã được đề cập trong Luật Di sản Quốc gia năm 2005, sửa đổi năm 2013 của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Về nội dung nghiên cứu:* Luận án tập trung nghiên cứu việc *phát huy vai trò các chủ thể* trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào.

Chủ thể bảo tồn các giá trị văn hóa, xét trên bình diện rộng, là con người và các cộng đồng người như nhóm người, giai cấp, tập đoàn xã hội, dân tộc, thậm chí là cả loài người trong những điều kiện lịch sử nhất định. Bởi lẽ, văn hóa là sản phẩm của hoạt động sáng tạo xã hội, được hình thành, lưu giữ và truyền lại qua nhiều thế hệ, nên việc bảo tồn văn hóa không thể tách rời vai trò của các chủ thể xã hội. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu của luận án, vấn đề bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể ở Thủ đô Viêng Chăn, Lào được tiếp cận chủ yếu từ hai chủ thể cơ bản là nhân dân và nhà nước.

Nhân dân là chủ thể trực tiếp gắn bó với di sản, vừa là người sáng tạo ra các giá trị văn hóa trong lịch sử, vừa là người gìn giữ, thực hành và truyền tiếp các giá trị ấy trong đời sống hiện tại.

- *Về không gian:* Luận án khảo sát các di tích khảo cổ, cổ vật, danh lam thắng cảnh tiêu biểu tại thủ đô Viêng Chăn.

- *Về thời gian:* Luận án tập trung từ khi Lào đổi mới (1986) đến nay.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Cơ sở lý luận của**

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Kayson Phômvihan, quan điểm của Đảng Nhân dân cách mạng Lào về văn hóa, di sản văn hóa, vai trò của chủ thể trong bảo tồn phát huy di sản văn hóa...

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu hệ thống, kết hợp phương pháp logic và lịch sử, phân tích tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp điền dã, sử dụng các kết quả nghiên cứu từ các công trình đã công bố ở nước CHDCND Lào và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có liên quan trực tiếp tới đề tài.

## **5. Đóng góp mới của luận án**

Luận án có những đóng góp mới nổi bật ở cả phương diện nhận thức và phương diện đề xuất giải pháp.

*Trước hết*, trên cơ sở khảo sát và phân tích tư liệu, luận án đã làm rõ thực trạng thực hiện vai trò của các chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể (DSVHVT) ở thủ đô Viêng Chăn, đồng thời chỉ ra các nguyên nhân chủ yếu chi phối thực trạng đó. Các nguyên nhân được nhận diện không chỉ ở khía cạnh nguồn lực và cơ chế quản lý, mà còn ở mức độ phối hợp giữa các chủ thể, năng lực tổ chức thực hiện, nhận thức cộng đồng, cũng như tác động của bối cảnh đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Qua đó, luận án góp phần bổ sung luận cứ khoa học để đánh giá đúng vị trí, vai trò và những điểm nghẽn trong bảo tồn DSVHVT tại địa bàn nghiên cứu.

*Thứ hai*, luận án đã đề xuất một hệ giải pháp tương đối đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả vai trò của các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn trong điều kiện mới. Hệ giải pháp hướng tới tăng cường năng lực quản trị, hoàn thiện cơ chế chính sách, huy động và phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao phối hợp liên ngành, phát huy vai trò cộng đồng và xã hội hóa, gắn bảo tồn với giáo dục, truyền thông và phát triển bền vững..

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Từ kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất các nhóm giải pháp về phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn và phát huy giá trị DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn theo hướng phát triển các chính sách phù hợp với chiến lược phát triển của thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Luận án cung cấp các cứ liệu khoa học và kết quả nghiên cứu khả tín cho các công trình khoa học liên quan đến các DSVHVT có quy mô nhỏ và trung bình ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp căn cứ giúp cho các nhà quản lý, các chuyên gia có phương hướng hoạch định được chiến lược tổ chức bảo tồn và phát huy giá trị DSVHVT tại các thành phố của Lào có điều kiện tương đồng.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Nội dung luận án được triển khai trong 4 chương, 10 tiết.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

#### 1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ

##### 1.1.1. Nghiên cứu về di sản văn hóa, di sản văn hóa vật thể

Các công trình nghiên cứu về phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể được tác giả luận án tham khảo, gồm: Công trình nghiên cứu “*Managing Tourism at World Heritage Sites*” (2002), Cuốn sách tiếng Việt của Paul Eagles (2002), Ngô Đức Thịnh (2009), Hồ Sơn Diệp và Nguyễn Văn Hiệp, do (2013), Nguyễn Thịnh (2012), Phạm Sanh Châu (2011), Trần Tiêu (2002), Cuốn sách của Cục Di sản văn hóa (2014), Bùi Đẹp (1999), ”, Nguyễn Văn Cường (Chủ biên), (2016).

##### 1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò các chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể

Tác giả luận án tham khảo gồm các công trình sau: Kỷ yếu Hội thảo khoa học về *bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa ở các tỉnh miền Trung* cung cấp thông tin, kinh nghiệm quý trong việc bảo tồn phát huy giá trị các di sản văn hóa khu vực này của miền Trung Việt Nam., Bhakhakanok Ratanawaraporn, trường Đại học Silpakorn Thái Lan (2011), Kapila D. Silva và Neel Kamal Chapagain (2013), Sally Brockwell, Sue O’Connor & Denis Byrne, được Trường Đại học Quốc gia (2013), Neville Agnew và Martha Demas, được Viện Bảo tồn Getty (2004), Quách Ngọc Dũng, năm (2018), Nguyễn Quốc Hùng, (2013), Nguyễn Việt Cường (2014), Nguyễn Toàn Thắng (2013), Hà An (2013), Hoàng Tuấn Anh (2014), An Ngọc (2014)

#### 1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC TRẠNG VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ

Các công trình nghiên cứu về vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT bao gồm: . Công trình: “*Bảo tồn, phát huy giá trị DSVHVT Thăng Long - Hà Nội*” của nhà nghiên cứu Nguyễn Chí Bền; Công trình: “*Bảo tồn, phát huy giá trị DSVH phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội*” của nhà nghiên cứu Võ Quang Trọng, Dự án Kent và Đại học Bradford (2015),

Dự án “*Hợp tác quốc tế trong bảo tồn và quản lý Tràng An*” (2017), Hội thảo Quốc tế về “*Bảo tồn và phát huy giá trị của đô thị di sản*” do UBND tỉnh Quảng Nam, Ủy ban Quốc gia UNESCO, Bộ VHTTDL phối hợp tổ chức (2017), Trịnh Ngọc Chung (2015), Bài báo của tác giả Đặng Văn Bài (nguyên Cục trưởng Cục Di sản Văn hoá), Trọng Tài (2016), Gendron và Parmentier (1954), *Hội thảo bảo tồn di sản cùng với kỹ thuật và lịch sử Lào* do Bộ Thông tin và Văn hóa Lào phối hợp với Viện nghiên cứu Viễn Đông của Pháp (EFEO) (1996), Paul Levy (1940), Henry Deydier và Condominas George (1970), Nguyễn Văn Vinh (1981), Himmakone Manotham (2010), BuaNgeun Phimmachak (2010), Khamsouk Keovongxay (2013), Phonesit Yernsengsuly (2015).

### **1.3. NHỮNG CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ**

Các công trình nghiên cứu về vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT bao gồm: Nguyễn Văn Hùng (1996), Trần Thị Hồng Yến, Thạch Thiết Hà (2007), Nguyễn Danh Tiên (2014), Nguyễn Khánh Tùng, Trần Bá Hùng (2021). Những công trình khoa học nghiên cứu về văn hóa, DSVH cũng như công tác bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH Hà Nội đã đề cập đến những vấn đề lý luận chung về DSVH; mô tả đậm nét những di tích lịch sử, DSVHVT; nêu thực trạng bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH; đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tất cả những dữ liệu thông tin từ các công trình sẽ là nguồn tri thức quý giá để tham khảo hoàn thiện luận án một cách tốt nhất.

### **1.4. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ**

#### **1.4.1. Khái quát kết quả các công trình đã công bố**

*Thứ nhất*, về các khái niệm và tiếp cận lý luận, các công trình trong và ngoài nước cho thấy di sản văn hóa vật thể được nhìn nhận không chỉ như một tập hợp hiện vật hay công trình kiến trúc cổ, mà là một thực thể văn hóa lịch sử gắn với cộng đồng, với không gian sống, với ký ức xã hội và bản sắc quốc gia.

*Thứ hai*, về thực trạng bảo tồn và vai trò các chủ thể, các nghiên cứu ở Việt Nam và một số quốc gia châu Á phản ánh bức tranh vừa có thành tựu vừa có bất cập. Ở bình diện thành tựu, nhiều nghiên cứu nhấn mạnh

tác động tích cực của việc được UNESCO công nhận, qua đó nâng cao vị thế di sản, tạo nguồn lực phục hồi, trùng tu và thúc đẩy phát triển du lịch, đồng thời làm tăng trách nhiệm của chính quyền và cộng đồng đối với di sản. Ở bình diện hạn chế, các công trình chỉ ra những vấn đề thường gặp như chồng chéo đầu mối quản lý, thiếu thống nhất giữa quản lý nhà nước và quản trị chuyên môn, năng lực đội ngũ hạn chế, cơ chế tài chính chưa minh bạch hoặc chưa hiệu quả, xung đột lợi ích giữa bảo tồn và khai thác, cùng với nguy cơ thương mại hóa, tu bổ tùy tiện làm biến dạng giá trị gốc.

*Thứ ba*, về các giải pháp và khuyến nghị, các công trình công bố đã cung cấp nhiều gợi mở có giá trị theo các nhóm chính.

*Thứ tư*, từ tổng quan các công trình có thể khái quát một số khoảng trống nghiên cứu gắn trực tiếp với hướng luận án.

Vì vậy, trên cơ sở kế thừa và tiếp thu kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước, việc bổ sung vào khoảng trống các vấn đề nghiên cứu còn bỏ ngỏ để hoàn thiện thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc bảo tồn và phát huy DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn là hướng phát triển nghiên cứu tiếp theo

#### **1.4.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu**

Kết quả nghiên cứu tổng quan cho thấy, phần lớn các nghiên cứu tập trung vào nghiên cứu PHVTCCT về di sản VHVT ở các địa bàn riêng lẻ khác nhau; các công trình nêu trên chưa chú trọng tới việc phân tích, lý giải cơ sở khoa học PHVTCCT về di sản VHVT dưới góc độ bảo tồn. Một số khoảng trống về trong khuôn mặt lý luận nói trên nhất thiết cần phải được triển khai nghiên cứu khổ đề tài luận án. Vấn đề thống nhất quản lý và phân cấp, phân quyền đối với di sản VHVT tại thủ đô Viêng Chăn, sự phối hợp trong PHVTCCT về bảo tồn di sản VHVT hầu như chưa được đề cập đến trong các nghiên cứu. Xu hướng liên kết trong PHVTCCT về bảo tồn DSVHVT giữa các địa phương có DSVHVT tại thủ đô Viêng Chăn cũng chưa được nghiên cứu rõ nét. Các nghiên cứu trong lĩnh vực DSVHVT được công bố còn ít, chủ yếu là các bài nghiên cứu chuyên khảo trên các tạp chí chuyên ngành, các ấn phẩm khoa học độc lập. Chưa có công trình nào nghiên cứu mang tính toàn diện, hệ thống, chuyên sâu dưới góc độ chuyên ngành chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử về, thực trạng và giải pháp để tiếp tục hoàn thiện DSVHVT tại thủ đô Viêng Chăn. Vì vậy, nghiên cứu đề tài luận án sẽ tiếp tục làm rõ những nội dung sau:

*Thứ nhất*, luận án xác lập mục tiêu và phạm vi nghiên cứu theo hướng vừa kế thừa tri thức quốc tế và kinh nghiệm khu vực, vừa bám sát bối cảnh đặc thù của Viêng Chăn.

*Thứ hai*, luận án lựa chọn tiếp cận phương pháp luận dựa trên chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử nhằm giải thích vai trò các chủ thể như một hệ quan hệ xã hội vận động. Theo đó, vai trò chủ thể trong bảo tồn di sản được xem là kết quả của sự tác động qua lại giữa điều kiện kinh tế xã hội, thiết chế chính trị pháp lý, nhu cầu văn hóa tinh thần, cấu trúc cộng đồng và tác động của toàn cầu hóa, đô thị hóa, du lịch hóa.

*Thứ ba*, luận án xây dựng khung phân tích chủ thể theo hướng hệ thống và phân tầng. Một là chủ thể lãnh đạo và định hướng chính trị, bao gồm các cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền trong việc hoạch định đường lối, mục tiêu bảo tồn gắn với phát triển thủ đô. Hai là chủ thể quản lý nhà nước, gồm cơ quan văn hóa, du lịch, quy hoạch xây dựng, tài chính, giáo dục, môi trường và chính quyền địa phương các cấp chịu trách nhiệm ban hành, tổ chức thực thi, kiểm tra giám sát. Ba là chủ thể chuyên môn, gồm các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, chuyên gia bảo tồn, kiến trúc sư, nhà khảo cổ, bảo tàng, các tổ chức nghề nghiệp. Bốn là chủ thể cộng đồng, gồm cư dân địa phương, cộng đồng tín đồ, các nhóm gắn bó trực tiếp với chùa tháp và không gian di sản, lực lượng tình nguyện và các thiết chế tự quản. Năm là chủ thể thị trường và xã hội, gồm doanh nghiệp du lịch, dịch vụ, nhà tài trợ, truyền thông, du khách, cùng các tổ chức quốc tế tham gia hỗ trợ kỹ thuật và tài chính. Điểm nhấn của luận án là làm rõ vai trò, lợi ích, trách nhiệm, quyền hạn của từng nhóm, đồng thời chỉ ra cơ chế phối hợp và điều tiết để tránh xung đột lợi ích và bảo đảm mục tiêu bảo tồn bền vững.

*Thứ tư*, về nội dung nghiên cứu thực trạng, luận án định hướng khảo sát có hệ thống các biểu hiện vai trò chủ thể trong các khâu cụ thể của bảo tồn di sản ở Viêng Chăn.

*Thứ năm*, về hướng đề xuất giải pháp, luận án định vị giải pháp theo quan điểm bảo tồn gắn với phát triển bền vững và quản trị đô thị hiện đại của Viêng Chăn. Nhóm giải pháp thứ nhất là hoàn thiện chính sách và pháp luật về di sản văn hóa vật thể, bảo đảm rõ thẩm quyền, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, chế tài xử lý vi phạm, đồng thời bảo đảm tính tương thích với các nguyên tắc quốc tế và điều kiện Lào. Nhóm giải pháp thứ hai là kiện toàn tổ chức bộ máy và cơ chế phối hợp liên ngành, xác lập đầu mối

rõ ràng, xây dựng quy chế phối hợp giữa văn hóa, du lịch, xây dựng, quy hoạch, tài chính và các thiết chế tôn giáo, cộng đồng; tăng cường cơ chế giám sát độc lập và trách nhiệm giải trình. Nhóm giải pháp thứ ba là phát triển nguồn nhân lực và năng lực chuyên môn, chú trọng đào tạo chuyên gia trùng tu, kiểm kê, bảo tàng, diễn giải di sản; bồi dưỡng cán bộ quản lý di sản cấp cơ sở; xây dựng mạng lưới chuyên gia trong nước kết nối quốc tế. Nhóm giải pháp thứ tư là huy động và quản lý hiệu quả nguồn lực, đa dạng hóa nguồn tài chính, thúc đẩy xã hội hóa có điều tiết, gắn tài trợ với mục tiêu bảo tồn, minh bạch hóa sử dụng nguồn lực và ưu tiên di sản có nguy cơ xuống cấp cao. Nhóm giải pháp thứ năm là phát huy vai trò cộng đồng và giáo dục di sản, xây dựng cơ chế tham gia thực chất của cộng đồng trong giám sát, bảo vệ, hướng dẫn ứng xử, đồng thời phát triển chương trình giáo dục trong nhà trường và truyền thông đại chúng. Nhóm giải pháp thứ sáu là quản lý du lịch di sản có trách nhiệm, thiết kế sản phẩm du lịch văn hóa phù hợp sức chịu tải di sản, kiểm soát tác động thương mại hóa, bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà nước, cộng đồng và doanh nghiệp. Nhóm giải pháp thứ bảy là ứng dụng khoa học công nghệ, số hóa di sản, xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất, ứng dụng công nghệ trong quan trắc, cảnh báo rủi ro, quản lý hồ sơ tu bổ và truyền thông số về di sản.

*Thứ sáu*, về đóng góp dự kiến của luận án trong trường nghiên cứu, hướng nghiên cứu thể hiện ở ba điểm nổi bật. Thứ nhất là hệ thống hóa khung lý luận về phát huy vai trò chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể theo tiếp cận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, từ đó làm rõ logic vận động của quan hệ chủ thể và điều kiện bảo tồn trong bối cảnh đô thị. Thứ hai là khảo sát thực trạng vai trò chủ thể ở Viêng Chăn một cách có cấu trúc, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân theo nhóm chủ thể và theo khâu bảo tồn, qua đó tránh tình trạng nhận xét chung chung. Thứ ba là đề xuất hệ giải pháp theo hướng khả thi, gắn với chiến lược phát triển thủ đô Viêng Chăn và điều kiện thể chế của Lào, nhấn mạnh cơ chế phối hợp, phân cấp, huy động nguồn lực và phát huy cộng đồng, nhằm tạo chuyển biến thực chất trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể hiện nay.

*Thứ bảy*, trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu đã cung cấp, luận án có thể xác định rõ tính kế thừa và tính phát triển. Kế thừa ở chỗ tiếp thu hệ tri thức về quản lý di sản, du lịch bền vững, nguyên tắc trùng tu,

kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam, cùng các nghiên cứu mô tả lịch sử nghệ thuật, kiến trúc, chùa tháp ở Lào. Phát triển ở chỗ tập trung vào mối quan hệ giữa các chủ thể như một hệ thống hành động có cơ chế vận hành, đề cao quản trị, thể chế, phối hợp và trách nhiệm, đồng thời đặt di sản Viêng Chăn trong bối cảnh đô thị hóa và hội nhập, từ đó xây dựng giải pháp vừa đúng về khoa học, vừa sát về thực tiễn, đáp ứng yêu cầu bảo tồn bền vững di sản văn hóa vật thể của thủ đô Viêng Chăn trong giai đoạn hiện nay.

Nghiên cứu đề tài luận án “*Phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào*” trong giai đoạn tới có tính cấp thiết, tính thời sự, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Đề tài luận án Phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào là công trình khoa học, nghiên cứu chuyên sâu dưới góc độ luận án tiến sĩ, chuyên ngành chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

## **Chương 2**

### **PHÁT HUY VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN - MỘT SỐ VẤN LÝ LUẬN**

#### **2.1. BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN - QUAN NIỆM VÀ TẦM QUAN TRỌNG**

##### **2.1.1. Di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

##### **2.1.1.1. Khái niệm di sản văn hóa và di sản văn hóa vật thể**

###### *- Di sản văn hóa*

Theo Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: “Di sản là cái của thời trước để lại; văn hóa là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử”, di sản văn hóa là một hệ giá trị kết tinh từ quá khứ, vừa phản ánh lịch sử, vừa nuôi dưỡng hiện tại, đồng thời mở ra những định hướng cho tương lai. Việc nhận thức đúng bản chất và giá trị của di sản văn hóa là cơ sở để bảo tồn và phát huy hiệu quả, biến di sản trở thành nguồn lực tinh thần và động lực phát triển trong đời sống xã hội hôm nay.

###### *- Di sản văn hóa vật thể*

Theo UNESCO, “DSVH vật thể bao gồm các công trình và các khu vực lịch sử, các tượng đài, hiện vật, mà được xem là đáng được bảo tồn

cho tương lai. Các DSVH vật thể này có ý nghĩa về mặt khảo cổ, kiến trúc, khoa học hoặc kỹ thuật của một nền văn hóa cụ thể. Theo Luật Di sản văn hóa Việt Nam, “DSVH vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia”. Như vậy, DSVH vật thể được hiểu là một dạng thức tồn tại của DSVH chủ yếu dưới dạng vật thể có hình khối, chiều cao, chiều rộng, trọng lượng, đường nét, màu sắc, kiểu dáng và tồn tại trong không gian và thời gian xác định.

### **2.1.1.2. Khái quát các di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

Theo Danh sách thống kê về Di sản Văn hóa, Lịch sử và Thiên nhiên ở thủ đô Chăn của Cục Di sản, BTTVH&DL Lào năm 2015-2016, hiện nay Chăn có (56 di tích tính theo tên gọi) và 73 di tích (tính theo địa điểm vị trí) với niên đại hơn 50 năm. Trong đó có 6 di tích được Chính phủ và Nhà nước Lào công nhận và xếp hạng di tích cấp Quốc gia như Thạt Luông, Vất Xi Xạ Kệt, Vất Hỏ Phạ Kẹo, Vất Xi Mường. Di sản văn hóa vật thể ở Viêng Chăn được thể hiện chủ yếu thông qua các loại di sản như: **Tháp, chùa, các khu di tích khảo cổ, Di tích lịch sử, khu tưởng niệm**

### **2.1.2. Quan niệm bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

#### **2.1.2.1. Khái niệm bảo tồn di sản văn hóa vật thể**

##### **- Bảo tồn di sản văn hóa**

**Bảo tồn**, theo *Từ điển Tiếng Việt* là “giữ lại không để cho mất đi”. Bảo tồn là bảo vệ và giữ gìn sự tồn tại của sự vật hiện tượng theo dạng thức vốn có của nó, bảo tồn là không để mai một, không để bị thay đổi, biến hóa hay biến đổi hình thái.

*Bảo tồn di sản văn hóa là tổng hợp các biện pháp, nỗ lực (về luật pháp, kỹ thuật, tài chính, giáo dục) nhằm bảo vệ và giữ gìn sự tồn tại của di sản theo dạng thức vốn có (tính nguyên gốc) của nó, nhằm kéo dài tuổi thọ và truyền lại cho các thế hệ tương lai.*

*Bảo tồn di sản văn hóa vật thể là tổng hợp các biện pháp, nỗ lực (về luật pháp, kỹ thuật, tài chính, giáo dục) nhằm bảo vệ và giữ gìn sự tồn tại của di sản văn hóa vật thể theo dạng thức vốn có (tính nguyên gốc) của nó, nhằm kéo dài tuổi thọ và truyền lại cho các thế hệ tương lai.*

#### **2.1.2.2. Nội dung bảo tồn văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Thứ nhất, Giữ gìn, bảo vệ nguyên trạng DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn*

*Thứ hai, Tôn tạo, trùng tu DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn*

*Thứ ba, Gắn bảo tồn với huy giá trị di sản văn hóa vật thể*

### **2.1.3. Tầm quan trọng của việc bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

#### **2.1.3.2. Lưu giữ giá trị của Viêng Chăn nói riêng của đất nước Lào nói chung**

Vai trò lưu giữ giá trị của việc bảo tồn di sản văn hóa ở thủ đô Viêng Chăn thể hiện ở những nội dung sau:

*Thứ nhất*, lưu giữ giá trị lịch sử. Bảo tồn di sản văn hóa vật thể giúp gìn giữ những dấu tích vật chất phản ánh tiến trình lịch sử, đời sống xã hội, trình độ phát triển kinh tế, chính trị và văn hóa của các thời kỳ, góp phần khẳng định chiều sâu lịch sử và bản sắc dân tộc

*Thứ hai*, lưu giữ giá trị văn hóa. Thông qua bảo tồn, các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tín ngưỡng và lối sống được kết tinh trong di sản văn hóa vật thể được duy trì, bảo đảm tính liên tục và bền vững của văn hóa dân tộc trước tác động của hiện đại hóa và toàn cầu hóa.

*Thứ ba*, lưu giữ giá trị khoa học. Di sản văn hóa vật thể là nguồn tư liệu quan trọng phục vụ nghiên cứu khảo cổ học, lịch sử, kiến trúc, mỹ thuật và các ngành khoa học xã hội, qua đó góp phần tái hiện và làm sáng tỏ các giá trị tri thức của cha ông.

*Thứ tư*, lưu giữ giá trị kinh tế - xã hội. Việc bảo tồn di sản văn hóa vật thể tạo nền tảng cho phát triển du lịch văn hóa, dịch vụ và kinh tế sáng tạo, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với gìn giữ bản sắc văn hóa

#### **2.1.3.2. Giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước cho các thế hệ**

*Thứ nhất*, bảo tồn di sản văn hóa vật thể giúp lưu giữ những dấu tích vật chất phản ánh trung thực tiến trình lịch sử, truyền thống văn hóa và quá trình dựng nước, giữ nước của dân tộc.

*Thứ hai*, di sản văn hóa vật thể là phương tiện giáo dục trực quan, sinh động trong việc truyền tải các giá trị lịch sử, văn hóa và tinh thần yêu nước cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

*Thứ ba*, thông qua việc bảo tồn và khai thác hợp lý di sản văn hóa vật thể, nhiều hoạt động học tập, tham quan và trải nghiệm thực tiễn được tổ chức một cách hiệu quả.

*Thứ tư*, bảo tồn di sản văn hóa vật thể góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách, đạo đức và lối sống của con người Việt Nam trong xã hội hiện đại.

### **2.1.3.3. Góp phần thúc đẩy phát triển du lịch**

*Thứ nhất*, bảo tồn di sản văn hóa vật thể tạo nền tảng quan trọng cho phát triển du lịch văn hóa

*Thứ hai*, di sản văn hóa vật thể góp phần quan trọng vào việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch hiện nay.

*Thứ ba*, hoạt động du lịch gắn với di sản văn hóa vật thể thúc đẩy sự phát triển của nhiều loại hình dịch vụ liên quan.

*Thứ tư*, bảo tồn và khai thác hợp lý di sản văn hóa vật thể là điều kiện quan trọng để phát triển du lịch theo hướng bền vững.

*Thứ năm*, thông qua du lịch di sản, hình ảnh văn hóa và đất nước Việt Nam được quảng bá rộng rãi tới bạn bè quốc tế.

## **2.2. PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊN CHĂN - QUAN NIỆM, THỰC CHẤT VÀ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG**

### **2.2.1. Quan niệm phát huy vai trò chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở Viên Chăn**

Phát huy là làm cho cái vốn có, cái tốt đẹp sẵn có được bộc lộ, lan tỏa và phát triển mạnh hơn. Nói cách khác, phát huy là khai thác và sử dụng một cách hiệu quả nhất những tiềm năng, giá trị, năng lực hiện có để tạo ra kết quả và giá trị mới.

Chủ thể là người hoặc công đồng người có ý thức, có năng lực hành động, có vai trò quyết định trong một quá trình hoạt động xã hội nhất định. Nói cách khác, chủ thể là người thực hiện hành động, có trách nhiệm, quyền lợi và tác động đến đối tượng hoặc hiện tượng nào đó. Trong Triết học chủ thể là con người, các nhóm xã hội hoặc cộng đồng người có ý thức và ý chí, chủ thể đặt trong mối quan hệ với khách thể, không có chủ thể nếu không có khách thể và ngược lại.

Phát huy vai trò của chủ thể là quá trình khơi dậy, tạo điều kiện và thúc đẩy các cá nhân, tổ chức, cộng đồng... phát huy năng lực, trách nhiệm và quyền hạn của mình trong hoạt động nhất định, nhằm đạt được mục tiêu chung của xã hội. Nói cách khác, đây là việc không chỉ công nhận vai trò của chủ thể, mà còn động viên, huy động và tạo cơ chế để họ chủ động, tích cực và sáng tạo trong hành động.

Phát huy vai trò chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở Thủ đô Viên Chăn được hiểu là quá trình huy động, khuyến khích và phát triển vai trò, trách nhiệm, quyền lợi và sự tham gia tích cực của các chủ thể

- đặc biệt là Nhà nước và nhân dân vào mọi hoạt động gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể.

## **2.2.2. Thực chất phát huy vai trò chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở Viêng Chăn**

### **2.2.2.1. Phát huy vai trò của nhân dân trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở Viêng Chăn**

Việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở Viêng Chăn thể hiện cụ thể ở các nội dung sau:

*Một là, phát huy vai trò của nhân dân trong việc giữ gìn, bảo vệ nguyên trạng các di sản văn hóa vật thể.* Đây là việc bảo vệ, giữ gìn nguyên trạng các di sản văn hóa vật thể, không để tình trạng xâm hại của con người đối với các di sản văn hóa diễn ra.

*Hai là, phát huy vai trò của nhân dân trong việc trùng tu, tôn tạo các di sản văn hóa vật thể.* Khi di sản văn hóa vật thể bị xuống cấp, biến dạng, hư hỏng do thời gian hoặc do thời tiết cực đoan như bão lũ, hạn hán thì việc trùng tu, tôn tạo là rất cần thiết.

*Ba là, phát huy vai trò của nhân dân trong việc gắn bảo tồn với phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể.* Phát huy vai trò của Nhân dân trong việc gắn bảo tồn với phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững văn hóa dân tộc.

### **2.2.3. Các nhân tố tác động đến phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể**

#### **2.2.3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội**

Thủ đô Viêng Chăn bao gồm 9 đơn vị hành chính cấp 2 trong đó có 5 đơn vị đô thị và 4 đơn vị nông thôn. Trước năm 1989, thành phố Viêng Chăn và tỉnh Viêng Chăn là một đơn vị hành chính. Sau khi tách ra, Lào vừa có tỉnh Viêng Chăn vừa có thành phố trực thuộc trung ương Viêng Chăn. Viêng Chăn hiện nay rộng 3.920 km<sup>2</sup> và có khoảng 828.000 dân. Viêng Chăn có nhiệt độ cao và độ ẩm lớn, đặc biệt vào mùa mưa. Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11, nhiệt độ trung bình từ 25,90C - 31,20C, tiếp theo đó là mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 nhiệt độ trung bình từ 19,30C - 300C.

Viêng Chăn là trung tâm kinh tế - chính trị lớn nhất của Lào, có tốc độ đô thị hóa và phát triển kinh tế nhanh. Nhờ đó, nguồn lực tài chính và kỹ thuật dành cho bảo tồn di sản ngày càng được tăng cường. Khi đời sống ổn định, người dân có điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa - lễ hội, tự

nguyện đóng góp công sức, tiền của cho việc trùng tu, gìn giữ các di tích văn hóa vật thể. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội cũng đặt ra thách thức lớn đối với bảo tồn di sản.

### ***2.2.3.2. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ***

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể. Quá trình này vừa mang lại nhiều cơ hội, vừa đặt ra không ít thách thức đối với việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân và Nhà nước trong công tác bảo tồn văn hóa.

### ***2.2.3.3. Chủ trương, đường lối của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (ĐNDCM Lào)***

Đảng Nhân dân Cách mạng Lào giữ vai trò lãnh đạo toàn diện đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, trong đó có công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể. Trong lĩnh vực này, Đảng không chỉ trực tiếp chỉ đạo, định hướng mà còn tác động sâu sắc đến việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân và Nhà nước, bảo đảm sự phối hợp hài hòa giữa hai lực lượng trung tâm của công tác bảo tồn.

## **Chương 3**

### **VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN - THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **3.1. THỰC TRẠNG PHÁT HUY VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN**

##### **3.1.1. Thành tựu**

##### ***3.1.1.1. Thành tựu về phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn***

*Một là, thành tựu về phát huy vai trò của Nhân dân trong giữ gìn và bảo vệ nguyên trạng DSVHVT*

Thủ đô có rất nhiều di tích lịch sử với những ngôi chùa, tháp, trong đó có chùa Thạt Luông, chùa Xi Mương, Khải hoàn môn, Vườn Tượng Phật... Đây là những ngôi chùa và tháp nổi tiếng của Thủ đô đã gắn liền với đời sống văn hoá tâm linh của người dân hàng trăm năm nay. Mỗi ngôi chùa mang một vẻ đẹp, một nét bình yên riêng.

*Hai là, thành tựu về phát huy vai trò của Nhân dân trong trùng tu, tôn tạo DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn*

Sự ủng hộ của nhân dân bằng hình thức đóng góp đồ thờ cúng, hiện vật, tham gia ngày công xây dựng, bảo vệ, trông coi DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn ở địa phương. Nhờ nguồn lực xã hội hóa, nhiều DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn đã được tu bổ, sửa chữa kịp thời; cảnh quan nơi có DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn đã thay đổi khang trang, sạch đẹp, ý thức, trách nhiệm cộng đồng nâng lên, đã đáp ứng thỏa mãn nhu cầu về văn hóa tinh thần của nhân dân.

*Ba là, thành tựu về phát huy vai trò của Nhân dân trong việc gắn bảo tồn với phát huy giá trị các DSVHVT*

Theo các khảo sát du lịch (năm 2023-2024), hơn 85% du khách đánh giá cao sự thân thiện và tính nguyên bản của di sản tại thủ đô Viêng Chăn - đây là kết quả của việc người dân giữ gìn lối sống truyền thống ngay tại khu di tích. Tạo việc làm: Các khu di sản như *Wat Si Saket* và *Hor Phra Keo* tạo ra thu nhập cho khoảng 2.000 - 3.000 hộ gia đình thông qua các dịch vụ du lịch, bán đồ thủ công. Tái đầu tư: Một phần thu nhập từ dịch vụ này (khoảng 5 - 10%) thường được các hộ kinh doanh tự nguyện đóng góp ngược lại vào quỹ bảo trì di tích của bản.

Đến năm 2023, tỷ trọng ngành dịch vụ đạt 33,29 % trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, đạt 123% mục tiêu của đề án, bao gồm các mục tiêu cụ thể chủ yếu sau: Về du lịch, năm 2023 đón 3,95 triệu lượt khách tham quan du lịch, đạt 80,7% mục tiêu của đề án. Trong đó khách quốc tế là 0,45 triệu lượt, khách nội địa là 3,5 triệu lượt.

**3.1.1.2. Thành tựu về phát huy vai trò của nhà nước trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là, Thành tựu về phát huy vai trò của nhà nước trong bảo vệ, giữ gìn nguyên trạng di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn*

Tại Viêng Chăn, gần 100% các bản có di tích (chùa cổ) đều thành lập Ban quản lý bản/chùa để bảo vệ nguyên trạng DSVHVT. Các Ban quản lý này trực tiếp trông coi hiện vật và thực hiện "Hợp đồng làng" (Village contracts) trong bảo tồn. Di sản không còn được quản lý theo kiểu tự phát mà đã có sự phân cấp quyền lực rõ ràng, giúp tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong bảo tồn nói chung, bảo vệ, giữ gìn nguyên trạng nói riêng.

*Hai là, Thành tựu về phát huy vai trò của nhà nước trong trùng tu, tôn tạo di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn*

Nhiều DSVH, trong đó có DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn đã được bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di sản được thực hiện có hiệu quả, làm cho khu DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn trở thành những điểm du lịch hấp dẫn, tạo nguồn thu lớn. Đặc biệt,

*Ba là, thành tựu về phát huy vai trò nhà nước trong việc gắn bảo tồn với phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn*

Nhà nước Lào đã từng bước xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, cùng nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn. Hệ thống văn bản này đã tạo cơ sở pháp lý để bảo tồn di sản văn hóa vật thể gắn với khai thác, sử dụng hợp lý, hạn chế tình trạng bảo tồn “đóng băng” di sản văn hóa vật thể, tách rời đời sống xã hội. Nhà nước Lào đã giữ vai trò định hướng chiến lược, quản lý thống nhất và điều phối nguồn lực cho bảo tồn di sản.

### **3.1.2. Hạn chế của việc phát huy vai trò**

#### **3.1.2.1. Hạn chế về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là, hạn chế về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ, giữ gìn nguyên trạng DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn*

Nhìn chung người dân có ý thức bảo vệ, giữ gìn nguyên trạng DSVHVT, tuy nhiên vẫn còn một số người chưa có ý thức bảo vệ, giữ gìn nguyên trạng. Một số người dân chưa coi bảo vệ, giữ gìn nguyên trạng là trách nhiệm của cộng đồng, họ cho rằng, đó là công việc của chính quyền nhà nước, còn bản thân họ không có trách nhiệm gì, có biểu hiện thờ ơ trước những xâm hại hay trộm cắp tài sản trong DSVHVT của địa phương.

*Hai là, Hạn chế về phát huy vai trò của nhân dân trong trùng tu, tôn tạo DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn*

Trong nhiều dự án trùng tu, tôn tạo di sản, người dân chủ yếu chỉ tham gia ở khâu đóng góp tài chính, ngày công, trong khi các khâu quan trọng như lập dự án, lựa chọn phương án kỹ thuật, vật liệu, hay giám sát thi công lại do cơ quan quản lý và đơn vị chuyên môn quyết định.

*Ba là, hạn chế về phát huy vai trò của nhân dân trong việc gắn bảo tồn với phát huy giá trị DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn*

Nhận thức của người dân chưa đầy đủ về mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy là một hạn chế phổ biến trong thực tiễn bảo vệ và khai thác di

sản văn hóa vật thể hiện nay. Một bộ phận người dân vẫn xem bảo tồn và phát huy là hai hoạt động tách rời, thậm chí mâu thuẫn với nhau.

### **3.1.2.2. Hạn chế về phát huy vai trò của nhà nước trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là, hạn chế về phát huy vai trò của nhà nước trong bảo vệ, giữ gìn DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn*

Nhà nước chưa phát huy tốt vai trò trong hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo tồn DSVHVT nói chung. Mặc dù Nhà nước Lào đã ban hành **Luật Di sản Văn hóa**, nhưng việc triển khai cụ thể hóa luật này vào bối cảnh đặc thù của một đô thị đang phát triển nhanh như Viêng Chăn vẫn còn nhiều bất cập lớn:

*Hai là, hạn chế về phát huy vai trò của nhà nước trong trùng tu, tôn tạo DSVHVT ở thủ đô Viêng Chăn*

Khi phân tích về vai trò của Nhà nước trong công tác trùng tu, tôn tạo Di sản văn hóa vật thể- như chùa chiền, tháp cổ, di tích lịch sử - tại thủ đô Viêng Chăn, có thể thấy nổi lên những hạn chế mang tính hệ thống và kỹ thuật

*Ba là, hạn chế về phát huy vai trò của nhà nước trong việc gắn bảo tồn với phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn*

Tư duy quản lý của chính quyền nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa vật thể ở nhiều địa phương hiện nay vẫn còn thiên về bảo tồn tách rời với phát huy giá trị trong phát triển kinh tế.

## **3.2. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN**

### **3.2.1. Nguyên nhân của những thành tựu về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo tồn văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là, sự quan tâm, định hướng đúng đắn của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đối với công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể. Đảng khẳng định quan điểm lấy nhân dân làm chủ thể trung tâm trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể.*

*Hai là, hệ thống pháp luật về di sản nói chung di sản văn hóa vật thể nói riêng từng bước được hoàn thiện.*

*Ba là, nhận thức của nhân dân về giá trị di sản văn hóa vật thể ngày càng được nâng cao. Nhận thức của nhân dân về bảo tồn giá trị di sản văn hóa vật thể ngày càng được nâng cao trong những năm gần đây.*

*Bốn là*, việc gắn bảo tồn di sản văn hóa vật thể với lợi ích thiết thực của cộng đồng cư dân ngày càng tốt hơn. Việc bảo tồn di sản được gắn với phát triển du lịch, tạo việc làm, tăng thu nhập đã tạo động lực mạnh mẽ để người dân tham gia.

*Năm là*, nhà nước đã có các chính sách hỗ trợ về kinh phí, chuyên môn, đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật, giúp người dân nâng cao năng lực bảo tồn di sản.

### **3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo tồn văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là*, một bộ phận người dân đất nước Lào nói chung, người dân thủ đô Viêng Chăn hiện nay chưa hiểu đúng và đầy đủ về giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học của di sản văn hóa vật thể.

*Hai là*, cơ chế phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong bảo tồn giá trị di sản văn hóa vật thể hiện nay vẫn chưa rõ ràng.

*Ba là*, hạn chế về kiến thức, kỹ năng và năng lực bảo tồn là một nguyên nhân quan trọng làm giảm vai trò của người dân trong bảo vệ di sản văn hóa vật thể.

*Bốn là*, quan hệ phối hợp giữa chính quyền, cơ quan quản lý di sản văn hóa vật thể và cộng đồng dân cư hiện nay còn thiếu chặt chẽ.

*Năm là*, quá trình đô thị hóa nhanh và sự phát triển của kinh tế thị trường hiện nay đã tác động tiêu cực đến việc phát huy vai trò chủ thể của người dân trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể.

### **3.2.3. Nguyên nhân của những thành tựu về phát huy vai trò của nhà nước trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là*, sự lãnh đạo sát sao của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Sự lãnh đạo sát sao của Đảng đối với Nhà nước trong công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể là nhân tố quan trọng tạo nên những kết quả tích cực trong thời gian qua.

*Hai là*, việc ban hành Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành đã xác lập rõ vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của Nhà nước trong bảo tồn di sản. Khung pháp lý ngày càng hoàn thiện giúp công tác bảo tồn di sản được thực hiện thống nhất, có căn cứ khoa học và pháp lý.

*Ba là*, ngân sách nhà nước cho công tác bảo tồn, trùng tu và tôn tạo di sản văn hóa vật thể ngày càng tăng.

*Bốn là*, Nhà nước đã thành công trong việc biến di tích thành "tài sản kinh tế" thông qua ngành du lịch không khói.

*Năm là*, Nhà nước Lào và chính quyền thủ đô Viêng Chăn đã chủ động tham gia và thực hiện nghiêm túc các công ước quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa, đặc biệt là các công ước của UNESCO.

### **3.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế về phát huy vai trò nhà nước trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là*, ở một số cấp, ngành, nhận thức và tư duy quản lý đối với di sản văn hóa vật thể vẫn còn mang nặng tính hành chính.

*Hai là*, trong thực tiễn, hoạt động bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở nhiều nơi mới chỉ dừng lại ở mục tiêu gìn giữ nguyên trạng.

*Ba là*, nguồn lực đầu tư của Nhà nước và chính quyền thủ đô Viêng Chăn dành cho công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể hiện nay vẫn còn những hạn chế nhất định. Mức kinh phí bố trí cho bảo tồn nhìn chung chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

*Bốn là*, ở một số địa phương trong thủ đô Viêng Chăn, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý di sản văn hóa vật thể vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

*Năm là*, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với cộng đồng dân cư và các chủ thể xã hội trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể vẫn còn nhiều bất cập. Sự phân công trách nhiệm giữa các bên chưa thực sự rõ ràng.

## **Chương 4**

### **GIẢI PHÁP PHÁT HUY HIỆU QUẢ VAI TRÒ CÁC CHỦ THỂ TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **4.1. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ NHÂN DÂN TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN**

##### **4.1.1. Nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Thứ nhất*, công tác tuyên truyền và giáo dục di sản cần được xác định là khâu mở đầu có ý nghĩa quyết định nhằm chuyển biến nhận thức của cộng đồng từ trạng thái sống cạnh di sản sang thấu hiểu và trân trọng di sản. Có thể triển khai chương trình Di sản trong tay ta bằng cách tận dụng hệ thống loa phát thanh bản, kết hợp với các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Lào như Facebook và WhatsApp để chia sẻ những câu chuyện lịch sử về các ngôi chùa cổ, các công trình kiến trúc thời Pháp và các biểu tượng văn hóa tiêu biểu của thủ đô.

*Thứ hai*, nhận thức đúng là nền tảng, nhưng nếu thiếu kỹ năng, người dân khó trở thành lực lượng bảo tồn chủ động và hiệu quả. Do đó, cần mở

các lớp tập huấn kỹ thuật tu bổ truyền thống, hướng dẫn người dân cách bảo quản các vật liệu đặc thù như gỗ, gạch nung, cũng như các kỹ thuật nghệ thuật khảm gương, sơn son thếp vàng nhằm tránh làm biến dạng di sản trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng.

*Thứ ba*, có thể thiết lập các bảng thông tin di sản tại các trung tâm sinh hoạt bản như Simoong để cung cấp tri thức cơ bản, giúp cộng đồng hiểu rõ nguồn gốc và ý nghĩa của các di tích. Đồng thời, nên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về kiến trúc truyền thống Viêng Chăn, qua đó tạo sân chơi giáo dục, khơi dậy niềm tự hào địa phương và khuyến khích các hộ gia đình giữ gìn các hiện vật cổ được truyền lại trong dòng họ, xem đó như một phần của ký ức cộng đồng và bản sắc văn hóa.

*Thứ tư*, trong thực tiễn, nếu đóng góp của người dân không được ghi nhận kịp thời và xứng đáng, phong trào bảo tồn dễ suy giảm hoặc mang tính hình thức. Vì vậy, cần xây dựng các hình thức tôn vinh cụ thể như giải thưởng Người giữ lửa di sản nhằm vinh danh các cá nhân, hộ gia đình có đóng góp nổi bật trong việc giữ gìn nhà cổ hoặc bảo vệ cảnh quan di tích.

#### **4.1.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

*Thứ nhất*, cần luật hóa rõ vai trò và quyền lợi của cộng đồng trong bảo tồn di sản văn hóa, coi đây là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm sự tham gia của nhân dân diễn ra thực chất, có trách nhiệm và có hiệu lực.

*Thứ hai*, cần xây dựng chính sách kinh tế và cơ chế chia sẻ lợi ích nhằm tạo động lực bền vững cho cộng đồng trong công tác bảo tồn. Bảo tồn di sản không thể tách rời vấn đề sinh kế, bởi nếu người dân sống trong khu vực di sản bị thiệt thòi do các quy định bảo tồn, họ khó có thể tích cực tham gia và đồng hành lâu dài.

*Thứ ba*, cần hoàn thiện quy hoạch và quy chế quản lý đặc thù đối với đô thị di sản, phù hợp với đặc điểm phát triển của Viêng Chăn và yêu cầu bảo vệ không gian văn hóa truyền thống. Trên thực tế, bảo tồn di sản ở đô thị không chỉ là giữ nguyên các công trình kiến trúc, mà còn là bảo vệ cảnh quan tổng thể và cấu trúc không gian văn hóa xung quanh di tích.

*Thứ tư*, cần thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành giữa nhà nước, chùa và cộng đồng dân cư nhằm tạo ra mô hình quản trị di sản đồng bộ, gắn kết và hiệu quả.

#### **4.1.3. Phát huy tính tự quản của cộng đồng dân cư trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

Thúc đẩy tính tự quản của cộng đồng trong việc bảo tồn DSVHVT bao gồm một số nội dung chính sau:

*Một là*, tiến hành các hội thảo và chương trình tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVH. Điều này giúp cộng đồng hiểu được giá trị của di sản địa phương và vai trò của họ trong việc bảo tồn di sản đó.

*Hai là*, thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quá trình ra quyết định liên quan tới việc bảo tồn, gìn giữ hay khai thác DSVH, đảm bảo rằng các nỗ lực bảo tồn mang tính toàn diện và phản ánh ý chí, nguyện vọng, nhu cầu cũng như giá trị của cộng đồng dân cư đối với DSVH trên địa bàn.

*Ba là*, nhà nước và các tổ chức có liên quan có thể cung cấp hay trực tiếp tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại chỗ để dần trao quyền cho các thành viên cộng đồng tham gia tích cực vào các nỗ lực bảo tồn.

*Bốn là*, cơ quan có thẩm quyền cần thiết lập khung pháp lý minh bạch, rõ ràng để hỗ trợ các sáng kiến xuất phát từ cộng đồng trong việc quản lý DSVH của họ.

*Bốn là*, phát triển các mô hình kinh tế mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương, chẳng hạn như du lịch văn hóa.

*Năm là*, hợp tác với các chuyên gia, nhà khoa học chẳng hạn như các nhà bảo tồn và sử học, để đảm bảo rằng các phương pháp bảo tồn hợp lý về mặt khoa học và phù hợp về mặt văn hóa.

*Sáu là*, thực hiện các hệ thống giám sát tình trạng của các DSVHVT và đánh giá hiệu quả của các chiến lược bảo tồn để báo cáo các cấp có thẩm quyền và có các giải pháp kịp thời trong hoạt động bảo tồn di sản.

## **4.2. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ NHÀ NƯỚC TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN**

### **4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đối với nhà nước và chính quyền các cấp về công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và chính quyền các cấp về công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong việc định hướng và nâng cao hiệu quả bảo tồn di sản. Trước hết, sự lãnh đạo của Đảng bảo đảm công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể được đặt đúng vị trí trong chiến lược phát triển văn hóa và phát triển bền vững đất nước.

#### **4.2.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách về bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

Hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm phát huy nhân dân tham gia giữ gìn, bảo vệ nguyên trạng các di sản văn hóa vật thể là nội dung quan trọng để khẳng định vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn di sản. Trước hết, cần rà soát toàn diện các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến bảo vệ di sản văn hóa vật thể nhằm phát hiện những khoảng trống, bất cập hoặc quy định chưa phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở đó, sửa đổi và bổ sung các quy định theo hướng làm rõ quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của người dân trong việc giữ gìn, bảo vệ nguyên trạng di sản.

#### **4.2.3. Đổi mới tư duy quản lý của chính quyền các cấp về di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

Nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy quản lý của Nhà nước và chính quyền Viêng Chăn về di sản văn hóa vật thể là nội dung có ý nghĩa then chốt trong việc phát huy vai trò chủ thể của Nhà nước đối với công tác bảo tồn di sản. Trước hết, cần thống nhất nhận thức ở các cấp, các ngành rằng di sản văn hóa vật thể không chỉ là đối tượng cần bảo vệ mà còn là nguồn lực quan trọng cho phát triển bền vững đất nước. Tư duy quản lý phải chuyển từ cách tiếp cận hành chính, khép kín sang quản trị di sản hiện đại, lấy giá trị di sản và lợi ích cộng đồng làm trung tâm.

#### **4.2.4. Xây dựng quy hoạch tổng thể, dài hạn cho bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn gắn với phát triển kinh tế - xã hội và du lịch, khắc phục tình trạng đầu tư manh mún, ngắn hạn, thiếu định hướng chiến lược**

Việc xây dựng quy hoạch tổng thể, dài hạn cho công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quản lý nhà nước về di sản. Quy hoạch cần được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và cả nước. Bảo tồn di sản không thể tách rời yêu cầu phát triển, nhất là trong bối cảnh đẩy mạnh du lịch văn hóa và kinh tế dịch vụ. Một quy hoạch khoa học, đồng bộ sẽ tạo cơ sở để xác định rõ mục tiêu, lộ trình và giải pháp bảo tồn phù hợp. Qua đó, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún và thiếu trọng tâm. Quy hoạch dài hạn giúp các cấp quản lý chủ động trong phân bổ nguồn lực và lựa chọn thứ tự ưu tiên. Đồng thời, bảo đảm sự thống nhất giữa bảo tồn, trùng tu và phát huy giá trị di sản.

#### **4.2.5. Bảo đảm và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư của Nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho việc bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

Nhà nước cần coi việc bảo đảm nguồn lực tài chính cho bảo tồn di sản văn hóa là nhiệm vụ quan trọng trong quản lý nhà nước về di sản. Việc ưu tiên bố trí ngân sách hợp lý giúp đáp ứng kịp thời yêu cầu bảo vệ, trùng tu và tôn tạo các di sản văn hóa vật thể. Nguồn vốn đầu tư cần được phân bổ có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với giá trị và mức độ xuống cấp của từng di tích. Đồng thời, Nhà nước phải chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý trong sử dụng ngân sách cho bảo tồn di sản.

#### **4.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo tồn di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn**

Việc chủ động tham gia các công ước và chương trình hợp tác quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa vật thể có ý nghĩa quan trọng đối với nâng cao hiệu quả quản lý di sản ở thủ đô Viêng Chăn. Thông qua hợp tác quốc tế, Chính quyền Viêng Chăn có điều kiện tiếp cận các chuẩn mực và nguyên tắc bảo tồn tiên tiến. Kinh nghiệm quản lý và phương pháp khoa học của các quốc gia, tổ chức quốc tế được nghiên cứu và vận dụng phù hợp với điều kiện của thủ đô. Việc tiếp thu và ứng dụng công nghệ hiện đại có ý nghĩa quan trọng trong công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể. Các tiến bộ khoa học - công nghệ giúp nâng cao độ chính xác trong khảo sát, đánh giá hiện trạng di sản. Công nghệ hiện đại hỗ trợ việc lập hồ sơ, số hóa và lưu trữ dữ liệu di sản một cách hệ thống.

### **KẾT LUẬN**

Di sản VHVT ở thủ đô Viêng Chăn là báu vật của các thế hệ trước truyền lại cho thế hệ sau, là tài sản quý giá của quốc gia và nhân loại. Phát huy các chủ thể trong bảo tồn di sản VHVT ở thủ đô Viêng Chăn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội là sứ mệnh đặc biệt quan trọng trước hết thuộc về nhà nước, vai trò của cộng đồng nơi có di sản, vai trò của xã hội và nhân dân. Thực tế cho thấy, có nhiều nguyên nhân làm cho di sản VHVT ở thủ đô Viêng Chăn bị xuống cấp nghiêm trọng do sự khắc nghiệt của thiên nhiên, sự khai thác di sản quá mức thậm chí là sự phá hoại di sản của con người. Nhưng cũng có nguyên nhân quan trọng cần phải xem xét, nghiên cứu về tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động bảo tồn về di sản VHVT ở thủ đô Viêng Chăn còn có những hạn chế, bất cập.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Souksavanh Pathchai (2025), *Quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở Lào hiện nay*, tại trang <https://lyluanchinhtri.vn/quan-ly-nha-nuoc-ve-di-san-van-hoa-o-lao-hien-nay-6929.html>, ngày 14/06/2025.
2. Souksavanh Pathchai (2025), *Nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy di sản văn hóa ở Thủ đô Viêng Chăn - Lào*, tại trang <https://lyluanchinhtri.vn/nang-cao-hieu-qua-bao-ton-va-phat-huy-di-san-van-hoa-o-thu-do-vieng-chan-lao-10272.html>, ngày 12/11/2025.